

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công văn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Tiên Lãng về việc thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục; Trường mầm non Tây Hưng báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023

1. Việc tiếp nhận và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác công khai trong trường học đã được nhà trường cụ thể hóa, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo, các thành viên trong toàn cơ quan theo từng chức năng nhiệm vụ của mỗi người.

- Nhà trường xây dựng đầy đủ các Kế hoạch, Quyết định, Quy chế công khai ngay từ đầu năm học và được công khai trước hội đồng nhà trường và lấy ý kiến tham gia góp ý của CB, GV, NV, BÐDCMHS để thực hiện có hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường tổ chức thực hiện và quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn trong nhà trường đều được nhà trường phát huy quyền làm chủ, các chủ trương, kế hoạch của chi bộ, nhà trường, của tổ chuyên môn, nội dung thi đua, các kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa đều được thông qua các bộ phận có liên quan, thông qua Ban Thanh tra nhân dân nhà trường để tổ chức giám sát quá trình thực hiện. Tất cả văn bản chỉ đạo của cấp trên đều được công khai đến CB, GV, NV trước khi tổ chức thực hiện.

2. Hình thức và thời điểm công khai công khai

- Hình thức công khai

- + Công khai các thông tin theo quy định trên website của nhà trường
- + Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường



+ Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS

- Thời điểm công khai

+ Tháng 6 hàng năm, đầu tháng 9 và khi có thông tin mới hoặc thay đổi

+ Thời gian thực hiện niêm yết 30 ngày liên tục.

3. Nội dung công khai (Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện, kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực (*chi tiết tại biểu 01 đính kèm*).

b) Công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục thực tế (*chi tiết tại biểu 02 đính kèm*).

c) Công khai trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

d) Kết quả kiểm định chất lượng: Trường mầm non Tây Hưng đã tự đánh giá ngoài và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

3.2. Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.2.1. Cơ sở vật chất: Diện tích xây dựng phục vụ trực tiếp cho quá trình chăm sóc giáo dục trẻ (diện tích đất, diện tích phòng học, thiết bị...) (*chi tiết tại biểu 03 đính kèm*).

3.3.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng đội ngũ giáo viên biên chế và hợp đồng dài hạn, nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, trình độ đào tạo... (*chi tiết tại biểu 04 đính kèm*).

3.3. Công khai thu chi tài chính

3.3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

3.3.2. Học phí và các khoản thu thỏa thuận từ người học:

Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức họp phụ huynh và thông báo mức thu học phí và công khai các khoản thu, mức thua thỏa thuận sau khi đã thống nhất trong cuộc họp phụ huynh theo từng năm học và thông báo tiếp khi có sự thay đổi mới.

3.3.3. Các khoản chi theo từng năm học:

Ngay từ đầu năm học BGH nhà trường phối hợp cùng kế toán lập dự toán các khoản chi từ học phí trích lại và các khoản chi thỏa thuận theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền: Chi hỗ trợ cô nuôi, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

3.3.4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội:

Nhà trường thông báo các văn bản thực hiện chính sách đối với trẻ trên bản tin của nhà trường, yêu cầu hàng năm các đối tượng chính sách nộp hồ sơ xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt đến tất cả các bậc phụ huynh, CBGV trong nhà trường nắm được.

II. Đánh giá

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung và đảm bảo kịp thời theo quy định.

- Các bộ phận đã tham mưu và triển khai kịp thời đúng quy định

2. Một số hạn chế

- Việc đăng tải công khai trên website của nhà trường đầu năm học còn chậm

- Một số bộ phận phối hợp trong quá trình thực hiện hiệu quả chưa cao

Trên đây là báo cáo thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 của trường mầm non Tây Hưng.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT huyện; (Để b/c)

- Lưu: VT.



Đào Thị Thoáng

Số: 21 /QĐ-MNTH

Tây Hưng, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán các khoản thu năm học 2022-2023 Trường mầm non Tây Hưng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂY HUNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của đồng chí kế toán Trường Mầm non Tây Hưng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán các khoản thu năm học 2022-2023 của Trường Mầm non Tây Hưng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



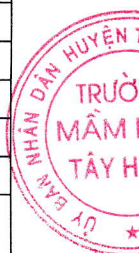
HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thoáng

THÔNG BÁO
Báo cáo quyết toán kinh phí năm học 2022-2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
I	CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
1.2	Mức thu: (đồng/ trẻ/ tháng)		
	Nhà trẻ	92.000	
	Mẫu giáo	85.000	
1.3	Tổng số thu trong năm	166.157.500	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	99.694.500	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	166.157.500	
1.6	Số chi trong năm	123.880.611	
	Trong đó: - Bổ sung chi lương	66.463.000	
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất	27.526.571	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	24.252.000	
	- Chi khác	5.639.040	
1.7	Số dư cuối năm	42.276.889	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX) Mức thu: Nhà trẻ Mẫu giáo	92.000 85.000	
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có) <i>(Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>		
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)		
4	Dịch vụ: Trông giữ xe, căng tin, bán trú.... (Nếu có: Liệt kê các dịch vụ thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
4.1.	Tiền quản lý trẻ buổi trưa		
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.1.2	Mức thu: đồng/ trẻ/ ngày	8.000	
4.1.3	Tổng số thu trong năm	260.568.000	
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	260.568.000	
4.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁵⁾	260.568.000	
4.1.6	Số chi trong năm	259.348.539	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	254.137.179	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	5.211.360	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi phúc lợi	0	
4.1.7	Số dư cuối năm	1.219.461	
4.2.	Tiền quản lý trẻ thứ 7		
4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	



TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
4.2.2	Mức thu: đồng/ trẻ/ ngày	35.000	
4.2.3	Tổng số thu trong năm	64.965.000	
4.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	64.965.000	
4.2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁵⁾	64.965.000	
4.2.6	Số chi trong năm	64.965.000	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	63.665.700	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	1.299.300	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi phúc lợi	0	
4.2.7	Số dư cuối năm	0	
4.3.	Hỗ trợ nhân viên nấu ăn và công tác quản lý bán trú		
4.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.3.2	Mức thu: đồng/ trẻ/ ngày	3.000 - 4.000	
4.3.3	Tổng số thu trong năm	153.114.000	
4.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	153.114.000	
4.3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁵⁾	153.114.000	
4.3.6	Số chi trong năm	153.114.000	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	150.051.720	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	3.062.280	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi phúc lợi	0	
4.3.7	Số dư cuối năm	0	
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học...(Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở, (Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
6.1	Tiền ăn bán trú		
6.1.1	Số học sinh	248	
6.1.2	Mức thu: đồng/ ngày/ trẻ	20.000	
6.1.3	Tổng thu	735.062.000	
6.1.4	Đã chi	735.062.000	
6.1.5	Dư	0	
6.2	Tiền chất đốt		
6.2.1	Số học sinh	248	
6.2.2	Mức thu: đồng/ trẻ/ngày	2.000	
6.2.3	Tổng thu	73.854.000	
6.2.4	Đã chi	73.741.000	
6.2.5	Dư	113.000	
6.3	Tiền đồ dùng chăm sóc bán trú		
6.3.1	Số học sinh	375	
6.3.2	Mức thu: đồng/ ngày/ năm		
	Học sinh mới	300.000	
	Học sinh cũ	200.000	
6.3.3	Tổng thu	59.700.000	
6.3.4	Đã chi	59.700.000	
6.3.5	Dư	0	
II	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH		

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	Ngân sách nhà nước		
1.1	Ngân sách chi thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	- Dự toán được giao trong năm	2.554.759.000	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	2.524.000.000	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	30.759.000	
	+ Kinh phí giảm trong năm	0	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	2.554.759.000	
	- Kinh phí quyết toán	2.544.759.000	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận	0	
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	Dự toán được giao trong năm	1.542.400.000	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	1.542.400.000	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	0	
	+ Kinh phí giảm trong năm	50.053.000	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	1.492.347.000	
	- Kinh phí quyết toán	1.492.347.000	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận	0	
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	
2	Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính	0	
	Tổng số kinh phí phải nộp ngân sách	0	
	Tổng số kinh phí đã nộp ngân sách	0	
	Tổng số kinh phí còn phải nộp	0	
III	NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nếu có: Chi tiết từng nguồn)		
IV	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG		
1	Mức thu nhập của CBQL		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	9.087.000	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	8.128.000	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	6.750.000	
2	Mức thu nhập của giáo viên		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	8.349.000	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	5.755.000	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	3.895.000	
IV	MỨC CHI CHO HỌC SINH		
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	882.455	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	1.098.059	

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

[Signature]

Tây Hưng, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Đào Thi Thoáng

